



# Về một “tồn nghi” trong sách “Địa chí huyện Quỳnh Hợp”

□ QUÁN VI MIÊN\*

Thiếu nữ dân tộc Thổ ở Quỳnh Hợp Ảnh: Nguyễn Đạo

## 1. Vấn đề

Sách “Địa chí huyện Quỳnh Hợp”<sup>(1)</sup>, trong phần mở rộng nói về đền Chín Gian ở Quế Phong, có đoạn: “... Xưa kia đền nằm ở đỉnh Pù Vai Nhàng gọi là Tền Pỏm thuộc bản Khoảng (Châu Kim). Nhưng rồi một năm, trước ngày cúng, người ta đang cho trâu tắm tại một con suối thuộc sông Nậm Giai thì bỗng nhiên con trâu đầu đàn biến mất. Tìm mãi không thấy, đồng bào làm lễ “khài then”. Khài vừa xong, trên không một tiếng sét nổ vang trời. Ngay lúc đó, chỗ bà con tắm trâu nổi lên một hòn đá. Hòn đá tự nhiên nứt đôi. Giữa lúc đó lọt ra một con trâu bạc. Đồng bào lại khài then rồi mới đem trâu bạc làm thịt. Khi làm thịt trâu, một con quạ khoang ở đâu bay tới, sà xuống,

ngậm một khúc xương, bay sang bản Piếng Chào, đậu tại Pù Cắm. Bà con biết rằng, Then không muốn ở Pù Vai Nhàng nữa mà muốn về Piếng Chào, nên liền dời đền Chín Gian từ Pù Vai Nhàng đến Pù Cắm. [...] Từ ngày dời về Pù Cắm, đền thờ thêm Nàng Xi Đà... Nàng Xi Đà là con gái của Pọ Phà (trời). Trời sai Nàng Xi Đà xuống mừng đất để làm vợ Khủn Tinh cai quản toàn bộ 9 Mường ở phủ Quỳnh Châu cũ, mới bảo Then Ná cho Khủn Tinh và Xi Đà cùng đầu thai để cùng xuống mừng Đất. Xi Đà lan lợi, được hóa kiếp đầu thai, liền xuống trần gian, còn Khủn Tinh cứ mãi săn bắn, đến cánh đồng “Tông Có” ở lại vui chơi với con trai con gái, nên xuống sau. Khi Khủn Tinh vừa lọt lòng mẹ và khóc mãi. Chăm áo đi bói, ông mo chăm kiếm làm phép lấy gương soi áo rồi nói

\* Huyện Con Cuông, Nghệ An



*Đền Chín Gian và Lễ hội đền Chín Gian ở huyện Quế Phong*

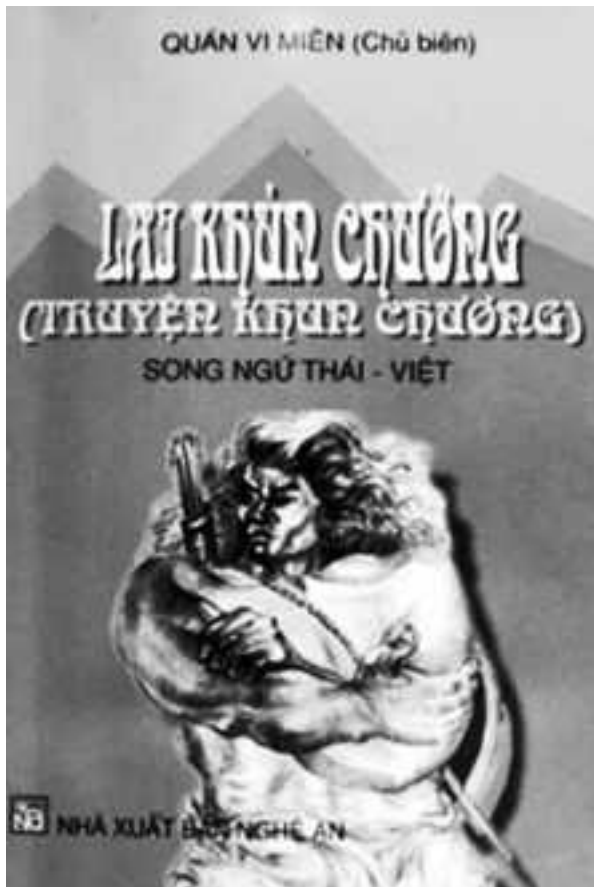


rằng: “Phải cưới Xi Đà cho Khủn Tinh thì Khủn Tinh mới không khóc”. Quả vậy, Xi Đà vừa được cưới về nhà Khủn Tinh thì Khủn Tinh bật khóc. Về nhà chồng, Xi Đà phải cõng Khủn Tinh đi chơi, bày trò chơi cho chồng. Khủn Tinh lớn nhanh như thổi, chẳng bao lâu thành một chàng trai khỏe mạnh, thông minh, cưỡi ngựa giỏi, bắn cung tài. Chàng đã giúp bản mừng giết thú dữ, đánh những kẻ bên ngoài đến quấy phá, sau đó thay cha là Khủn Tướng làm chủ tất cả các bản mừng ở phủ Quỳnh Châu cũ. Không những thế, chàng còn xuống mừng Nước, lên mừng Trời, làm những việc mà trước đó chưa một Tào mừng nào làm được. Trong lúc đó thì Xi Đà ở nhà nuôi con, làm rẫy, bày vẽ cho các cô gái trong mừng biết trồng bông, kéo sợi, dệt vải, dệt thổ cẩm, thêu thùa, làm các món ăn... Khủn Tinh mãi mê săn bắn và chinh chiến. Sau đó chàng yêu một cô gái ở mừng Trời là nàng Âm Pin. Nàng Âm Pin đã có một người yêu ở mừng Đất là Anh Cả. Anh Cả là con một vị vua của người Kinh. Khủn Tinh đánh nhau với Anh Cả để đoạt Âm Pin. Anh Cả thua, Trời thương Âm Pin, muốn cứu Anh Cả, cho dòng một cái nống rất lớn xuống mừng Đất, trong nống có nhiều trai gái, kẻ thổi khèn người đánh trống rồi người thổi sáo, gõ chiêng, người nhảy sạp, múa

xòe và nhiều người đang hát đối đáp với nhau theo các làn điệu nhuôn, xuôi... Vốn thích vui, Khủn Tinh nhảy vào cái nống ấy và trời kéo ngay lên, không cho Khủn Tinh về mừng Đất nữa... Khủn Tinh đã có với Xi Đà một đứa con trai, tên là Ai Hùng. Ai Hùng lớn lên cũng khỏe mạnh cũng giỏi giang như bố, và có phần hơn bố. Biết chuyện bố, Ai Hùng lên mừng Trời, đón bố về. Trời không cho, Ai Hùng đã đánh nhau với quân tướng nhà trời. Quân tướng nhà trời thua, hai cha con đem nhau về mừng Đất. Cuộc sống lại trở lại như cũ. Dù là con Pọ Phà, Xi Đà vẫn là người đàn bà hiền dịu, cần mẫn, chiều chồng, thương con, có nhiều khả năng phi thường. Đó là người mẹ không chỉ của Ai Hùng mà của cả dân tộc Thái ở mừng Quỳnh Châu cũ. Khi bà chết, người Thái cũng thờ bà ở đền Chín Gian, tôn là “Đức mẹ Xi Đà”, một đức mẹ hiện thân của bao đức tính tốt đẹp, của tình thương bao la, là tổ sư của nhiều nghề như trồng bông, trồng dâu, chăn tằm, kéo sợi, dệt vải, dệt tơ sồi, nhuộm màu, dệt thổ cẩm, may vá, thêu thùa v.v.”

(tr.439 - 441). Tác giả ghi chú “Theo lời kể của ông mo Nam và mo Hòa ở Quế Phong, do Trần Thanh Tâm ghi” (tr.441). Và có đoạn “tôn nghì”: “Theo truyện kể “Khủn Tướng - Khủn Tinh - Nàng Ni” thì Khủn Tinh là con Khủn Tướng. Khủn Tướng làm chủ một ruộng rộng lớn có tên là Ruộng Xan. Vợ của Khủn Tinh trong truyện này là Nàng Ni, người của Ruộng Trời. Phủ Quý Châu cũ ở miền Tây Nghệ An không có Ruộng Xan. Vấn đề này chúng tôi sẽ tìm hiểu, nghiên cứu thêm, mặc dù đây là một truyện kể” (tr.440).

Tác giả đặt vấn đề như vậy là xác đáng. Do thông qua lời kể/ghi của người khác và thời điểm xuất bản của cuốn sách (2003) chưa có được tư liệu mới, đáng tin cậy, nên phải để vấn đề đó “tôn nghì”. Là người “cộng tác” với tác giả viết cuốn sách này, chúng tôi (QVM) cũng thấy được một phần trách nhiệm, nên phải



Tác phẩm “Lai Khun Chương”

viết bài báo này<sup>(2)</sup>.

## 2. Giải mã tôn nghì

### 2.1. Nhân vật “Nàng Xi Đa”

Năm 2010, Nhà xuất bản Nghệ An xuất bản cuốn sử thi *Lai Khun Chương* (Truyện Khun Chương)<sup>(3)</sup> do chúng tôi chủ biên. Sau đó, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tái bản (cũng trong năm 2010). Về nhân vật “Khun Chương/Khun Chương” người Thái trong khu vực đã sáng tạo ra 4 bản kể (Việt Nam, Lào, Thái Lan, Vân Nam - Trung Quốc)<sup>(4)</sup>. Trong đó “Nàng Xi Đa” (Nàng Xi Đa) được nói rõ “nàng là con của Phạ Huồn” (“*Phạ Huồn*” còn có tên là “*Châu Phển Pụn*”, tức “*Chủ Trần Gian*”), chủ ruộng Tum Vang, thuộc Vân Nam - Trung Quốc ngày nay). Tiếng Thái gọi là “Nang Xí Đa”, tức “Nàng Xi Đa”. Nàng còn có tên là “Cầm Thén” tức “Nàng Vàng của Ruộng Trời” hoặc “Nàng Tiên Vàng”. Khun Chương - chủ ruộng Thái ở Há Xai (Đông Bắc Thái Lan ngày nay) muốn mở rộng lãnh thổ, lấy có hỏi/lấy nàng Xi Đa không được, nên đã gây chiến với Phạ Huồn. Khun Chương hy sinh. Tào Hùng (tiếng Thái là “Tào Hùng”/Chàng Sáng) nối nghiệp cha, tiếp tục chinh phục Phạ Huồn và chiến thắng. Chàng cho rằng cha mình chết là vì nàng Xi Đa, nên đã bắt nàng, chặt nàng làm 9 khúc, đem tế ở đền Chín Gian (người Thái xưa gọi là “*Tén Luông*”, tức “Đền lớn”). “*Lúc đó, Phạ Huồn - chủ Phển Pụn bỏ chạy khỏi nhà/ Ngày ấy, nàng Cầm Thén quỳ xuống xin Tào (Hùng)/ Thấy mắt (nàng) sáng diệu như trăng mờng ba/ Nhìn rõ, ngắm kỹ có “8 nét đẹp”/ Chỉ thấy bưng bưng mặt Tào Hùng tức giận đầy tim/ Tào giết đao Láng Xénh vung lên, chém xuống/ Chặt làm 9 khúc đem thờ ở đền Tén Luông (đền Chín Gian)/ Họ mời 9 họ trời xuống rú mồ đấy nhé! Lần ấy, thấy khói lửa bay lên trên sáng rực/ Pỏ (Thén, ông trời) ở tận Ruộng Trời thấy rõ Pù Cầm (núi Quế Phong)...”<sup>(5)</sup>. Tào Hùng là con của Khun Chương và nàng Ngọt Muôn (Ēt*

Ngọc), chứ không phải là con của Khun Tinh.

## 2.2. Nhân vật “Khun Tinh”

Năm 2015, chúng tôi in cuốn *Truyện thơ dân gian Thái - Nghệ An*<sup>(6)</sup> trong đó có truyện “*Khun Tướng, Khun Tinh, Nàng Ni*”. Đúng như “tồn nghi” đã viết ở trên: “*Khun Tinh là con Khun Tướng. Khun Tướng làm chủ một ruộng rộng lớn có tên là Ruộng Xan. Vợ của Khun Tinh trong truyện này là Nàng Ni, người của Ruộng Trời. Phủ Quý Châu cũ ở miền Tây Nghệ An không có Ruộng Xan*”. “Ruộng Xan” nói ở đây tức là “Chiềng Xan” thuộc Đông Bắc Thái Lan ngày nay. Như vậy, ở đây đã có sự nhầm lẫn (của người cung cấp tư liệu), từ “Khun Tinh” sang “Khun Chương/Khun Chương”. Nhân vật “Khun Tinh” hoàn toàn không có gì liên quan đến nàng Xi Đa, Ai Hùng/Tạo Hùng, đền Chín Gian... Con của Khun Tinh không phải là Ai Hùng/Tạo Hùng, mà là An Ca. Cũng không có chuyện “*Khun Tinh nhảy vào cái nống và trôi kéo ngay lên, không cho Khun Tinh về ruộng Đất nữa*”. Chi tiết này chỉ thấy trong sử thi “Khun Chương”. Như trên đã nói, Tạo Hùng chiến thắng Phạ Huồn. Pủ Cầm (“ông trời”; đừng nhầm với từ “Pủ Cầm”, “núi vàng”, nơi có đền Chín Gian) gọi các “nàng tầm” ở Ruộng Trời rằng: “*Đâu rồi 9 Mẻ Mọn (nàng tầm) trong nong còn chơi/ Ta bảo các nàng xuống Ruộng Là ruộng Lũm (trần gian) chơi nhé!/ Xuống chơi nong Mẻ Mọn đưa các cháu Khun Lôm (chú của Tạo Hùng), Tạo Hùng của ta về/ Để vẫy bắt voi cùng khí tài về Bôn (trời) đấy nhé!/ Lập tức, Pủ Cầm nhắc con Khun (Chương) về trời/ Thấy người bay lên phía Bôn như én/ Cờ bay lên Ruộng Trời ở giữa sương mây/ Ngủ dậy đã là Ruộng Bôn (Bôn Man, miền Tây Nghệ An) trên 9 tầng/ Chủ (Tạo Hùng) kéo quân ra khỏi “ổ” (nong) nàng Cầm (nàng tầm)/ Ta hãy theo đường bên dưới (đất) ta đi*”<sup>(7)</sup>. Chi tiết này nhằm “giải thích” Tạo Hùng đi từ Tum Vang (Vân Nam - Trung

Quốc) về Pủ Cầm (Quế Phong) nhanh như vậy (để tế đền Chín Gian).

## 2.3. Nhân vật “Nàng Âm Pin”

Nàng Âm Pin (tiếng Thái là “Ám Pím”) không phải là vợ của Khun Tinh, mà là vợ của Khun Chương. Và Anh Cả (tiếng Thái là “Ánh Cá”) không phải là người yêu của Khun Tinh. Tạo Ánh Cá (còn có tên là “Tạo Quạ”) là chủ vùng Chiềng Lạn, Chiềng Khừa (Xiềng Khoảng - Lào ngày nay), thuộc tộc người Môn - Khơ Me. Người Thái gọi những người thuộc tộc Môn - Khơ Me là “Keo/Kẹo/Kéo”, có nghĩa là “ngọc”. Nói Tạo Ánh Cá là “con một vị vua người Kinh” là không chính xác. Vì người Kinh chỉ là “một” trong tộc Môn - Khơ Me; và người Kinh thế kỷ thứ XI - XII (thời kỳ của sử thi “Khun Chương”) không có chiến tranh với người Thái (ở trên đất Lào). Chàng có người yêu là nàng Ủa Cả. Khun Chương (khi còn sống) cũng muốn “sáp nhập” vùng này nên đánh nhau với Ánh Cá, giành lấy nàng Ủa Cả. Cho nên Ánh Cá không có liên quan gì với nàng Âm Pím cả.

## 2.4. Nói thêm

Như đã biết, Tạo Hùng là con của Khun Chương. Khun Chương là con của Khun Chom. Khun Chom là “con cháu” của Thén Lo (Then Lò)<sup>(8)</sup>. Như vậy, Thén Lo là “thủy tổ” của dòng họ Lo Cầm (chủ nhân của đền Chín Gian). Bài dân ca Thái về đền Chín Gian đã nói rất đúng rằng: “*Hai nữa, ta đây là giống quan/ Là giống nhà Tạo/ Ta đừng để mất của thiêng đi đường/ Đeo eo còn có dao lưỡi sắc của Khun Chương/ Khi Khun Chương chết để lại cho chủ Tạo Lo nên gộc/ Để lại cho ngành em Lữ, Lộc, Lương, Quang...*”<sup>(9)</sup>. Cho nên, nói đền Chín Gian thờ “Then” thì phải hiểu ở đây là “tổ tiên dòng họ Lo Cầm”, người cai quản dân Thái miền Tây Nghệ An từ thế kỷ XV đến Cách mạng tháng Tám 1945. Hoặc nói thờ “Phạ” thì phải hiểu đây là “Châu Phạ” (Chủ Trời) tức là “Khun/Tạo Lo Cầm”. Nước Lào xưa

có vua Phạ Ngừm, cũng gọi là “Châu Phạ Ngừm” là vì thế<sup>(10)</sup>.

### 3. Kết luận

Đền Chín Gian (ở Quế Phong) do dòng họ Lo Cầm lập nên để thờ phụng tổ tiên. Đó là truyền thống lâu đời của người Thái và nhiều dân tộc trong khu vực và trên thế giới. Nó ảnh hưởng/quy tụ người Thái miền Tây Nghệ An vì dòng họ Lo Cầm là dòng họ Chủ Mường, có công dẫn dắt và cai quản dân Thái trong vùng xây nên bản mường từ xa xưa.

Để hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của đền thì cần phải nghiên cứu, thu thập, xử lý tư liệu. Trong việc này thì người đi trước mở đường bao giờ cũng gặp rất nhiều khó khăn, vì tư liệu thiếu. Nhưng chúng ta không nên “cầu toàn”. Những người đi sau sẽ “bổ khuyết” nếu tìm ra tư liệu mới, đáng tin cậy về mặt khoa học.□

---

### Chú thích

(1). Ninh Viết Giao (2003), *Địa chí huyện Quỳnh Hợp*, Nxb Nghệ An, Vinh.

(2). Ngoài bìa sách có ghi: “Ninh Viết Giao, có sự cộng tác của Lô Khánh Xuyên, Quán Vi Miên”.

(3). Quán Vi Miên (2010) (chủ biên), *Lai Khủn Chưởng/Truyện Khun Chương*, Nxb Nghệ An, Vinh; Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội. Các nhà nghiên cứu thống nhất xác định thể loại của tác phẩm “*Lai Khủn Chưởng*” là sử thi.

(4). Phạm Đăng Xuân Hương (2016), *Đặc điểm thể loại sử thi Chương ở Việt Nam (Trường hợp Chương Han của người Thái Tây Bắc)*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr.63 - 71. Ngoài 4 bản chính, còn có nhiều “dị bản”.

(5). Sử thi “*Khun Chương*”, Sđd, tr.346 - 347.

(6). Quán Vi Miên (Sưu tầm, dịch, giới thiệu) (2015), *Truyện thơ dân gian Thái - Nghệ An*, Nxb Nghệ An, Vinh. Truyện “*Khủn Tưởng, Khủn Tinh, Nàng Ni*”, tr.119 - 198.

(7). Sử thi “*Khun Chương*”, Sđd, tr. 347 - 348.

(8). Sử thi “*Khun Chương*”, Sđd.

(9) Quán Vi Miên (2023), *Văn hóa Thái - Tìm hiểu và khám phá* (tập 5), Nxb Nghệ An, Vinh, tr. 317.

(10) Phạ Ngừm (1316 - 1393), còn gọi là Chậu Phạ Ngừm; Phraya Fa Ngum, danh xưng hoàng gia là Somdetch Brhat-Anya Fa Ladhuraniya Sri Sadhana Kanayudha Maharaja Brhat Rajadharana Sri Chudhana Negara, sinh ở Mạnh Ty Ngoã (nay là Luang Prabang), mất ở nước Nan, là vị vua đã sáng lập vương quốc Nam Chưởng của Lào vào năm 1354 và trị vì đến khi mất, năm 1393/<https://vi.wikipedia.org>

### Tài liệu tham khảo

(1) Vi Văn An (1999), *Thiết chế bản - mường truyền thống của người Thái ở miền Tây Nghệ An*, Luận án Tiến sỹ sử học, Hà Nội.

(2) Ninh Viết Giao (2012), *Địa chí huyện Tương Dương*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

(3) Chu Thái Sơn (chủ biên), Cẩm Trọng (2005), *Người Thái*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(4) Lê Ngọc Thắng (1998), “Đôi nét về tín ngưỡng dân gian Thái”, in trong *Văn hóa và lịch sử người Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

(5) Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu văn hóa (2007), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* (tập 4, Sử thi Khủn Chưởng), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 21 - 360.